| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 500/2026/QĐST-HNGĐ** | *Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 448/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2026 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1982; Số định danh cá nhân: 035182002158; HKTT và nơi ở: Thôn D, xã T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1979; số định danh cá nhân: 001079011435; HKTT và nơi ở: Thôn D, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/04/2026;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/04/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Công B.

**II.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Công B.

2. Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Công B xác nhận anh, chị có có 02 con chung là: Nguyễn Công H, sinh ngày 31/10/2005 (nam) và Nguyễn Công H1, sinh ngày 30/12/2007 (nam);

Cả hai con chung là Nguyễn Công H, sinh ngày 31/10/2005 (nam) và Nguyễn Công H1, sinh ngày 30/12/2007 (nam) đều đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường. Ly hôn, chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, việc hai con chung ở với ai do hai cháu tự quyết định.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Công B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Công B thống nhất xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0008127 ngày 03/04/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Tiến Khoa**